

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. LIÊN CHIỀU, TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/LĐ-ST

Ngày: 12/5/2025

V/v “*Tranh chấp*”

tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- ### 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- ## 2. Ông Nguyễn Văn Cơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 04/2025/TLST-LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Ngô Văn M, sinh năm 19... Nơi thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Nơi ở hiện nay: Số H đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty Cổ phần C; địa chỉ trụ sở: Lô G, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng Khánh N, chức danh: Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn D, chức danh: Trưởng phòng Nhân sự - Tiền lương (Theo Giấy ủy quyền số 283/GUQ-DRC ngày 08/5/2025). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2024, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 10/4/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Ngô Văn M trình bày:

Ông vào làm công nhân tại Công ty Cổ phần C và được đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/1999 đến nay, số sổ Bảo hiểm xã hội: 0402008182 (*Trong Sổ Bảo hiểm xã hội thì ghi đúng số giấy CMND của ông là 201383210, nhưng ghi không đúng tên và năm sinh*). Về số giấy chứng minh nhân dân: Số CMND đầu tiên của ông là số 201383210 đứng tên Ngô Văn M. Đây cũng là Số CMND trong các giấy tờ khác của ông như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận kết hôn; lý lịch. Ngày 10/01/2013, Công an tỉnh Q cấp lại giấy CMND cho ông mang số 206074716 đứng tên Ngô Văn M. Đây cũng là số CMND trong các giấy tờ khác như Sổ hộ khẩu. Ngày 28/9/2021, Cục C1 cấp CCCD cho ông mang số 049078019729 đứng tên Ngô Văn M.

Về hồ sơ xin việc làm và hợp đồng lao động: Ông tên là Ngô Văn M, còn tên thường gọi ở nhà là Ngô Xuân L, xuất thân từ vùng quê nghèo khổ, cuộc sống gia đình vô cùng khó khăn. Năm 1998 vì gia đình quá nghèo khổ, không có điều kiện đi học nên ông phải đi làm thuê cuộc mưu sinh xa nhà. Cha ông thấy ông tuổi còn nhỏ mà quá cực khổ nên đi tìm việc làm cho ông và làm hồ sơ xin việc, nhưng cha ông do học vấn ít không hiểu về giấy tờ hồ sơ nên đã khai sai tên trong hồ sơ xin việc bằng tên thường gọi ở nhà (là Ngô Xuân L sinh ngày 06/04/1975) và hồ sơ được nộp vào Công ty cổ phần C. Việc khai sai năm sinh là do cha ông ít học nên không nhớ rõ năm sinh của ông, mãi sau này khi làm các giấy tờ khác mới biết năm sinh sai, nhưng do sợ công ty đuổi việc nên không dám báo cáo. Chính vì vậy, trong các hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần C ký với ông đều mang tên Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975. Thực tế, trong gia đình ông theo Sổ hộ khẩu thì không có ai có tên Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975; mà chỉ có ông tên Ngô Văn M, sinh ngày 06/04/1978. Ông khẳng định, từ tháng 5/1999 đến nay, chỉ có ông là Ngô Văn M, sinh ngày 06/04/1978 làm việc tại Công ty cổ phần C. Công ty cổ phần C cũng đã xác nhận việc này tại Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày 23/8/2024.

Ngày 13/9/2024, UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xác nhận ông tên Ngô Văn M, sinh ngày 06/04/1978, có tên thường gọi là Ngô Xuân L; đồng thời

Trưởng Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cũng đã xác nhận như UBND xã. Ngày 04/11/2024, Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xác nhận: Số CMND là 201383210 đứng tên ông là Ngô Văn M, sinh ngày 06/04/1978; và sau đó, ngày 10/01/2013, ông được Công an tỉnh Q cấp lại CMND số 206074716.

Thời gian gần đây, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông đã có Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội và các Đơn đề nghị đến các cơ quan chức năng là Sở Lao động Thương binh Xã hội thành phố Đ và Bảo hiểm Xã hội thành phố Đ để điều chỉnh họ tên lại theo họ tên của ông nhưng được các cơ quan này hướng dẫn khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 2494/BHXXH-QLT-ST ngày 28/11/2024 của Bảo hiểm Xã hội thành phố Đ; Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 4141/SLĐTBXH- CSVL ngày 03/12/2024 của Sở Lao động Thương binh Xã hội thành phố Đ; đồng thời Căn cứ quy định tại Điều 50, Khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Lao động, Mục 3 Chương III và Khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện Lao động và quan hệ lao động; ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố hợp đồng lao động (cụ thể: Các hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 25/4/1999 đến ngày 30/3/2005 và hợp đồng lao động số 1295/HĐLĐ ngày 01/01/2006, loại hợp đồng không xác định thời hạn, từ ngày 01/4/2005) giữa ông Ngô Văn M (tên trong hợp đồng lao động là ông Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975) và Công ty Cổ phần C vô hiệu.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu ông không có yêu cầu giải quyết gì.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn Công ty Cổ phần C thông qua người đại diện của mình trình bày:

Công ty Cổ phần C ký kết với người có tên Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975 các hợp đồng lao động xác định thời hạn từ ngày 25/4/1999 đến ngày 30/3/2005 và hợp đồng lao động số 1295/HĐLĐ ngày 01/01/2006, loại hợp đồng không xác định thời hạn, từ ngày 01/4/2005. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ thì các thông tin trong hợp đồng lao động, lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy chứng nhận sức khỏe đều mang tên Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975. Nay

ông Ngô Văn M khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975 với Công ty Cổ phần C vô hiệu thì Công ty Cổ phần C có ý kiến như sau: Việc ông Ngô Văn M lấy tên Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975 để giao kết hợp đồng lao động đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” khi giao kết hợp đồng lao động. Nếu ông Ngô Văn M có các giấy tờ và căn cứ để xác định ông Ngô Văn M và ông Ngô Xuân L trong hợp đồng lao động nói trên là một người thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung; bản sao các hợp đồng lao động, Các văn bản trả lời của Bảo hiểm xã hội và Sở Lao động Thương Binh xã hội thành phố Đ; Các tài liệu liên quan đến nhân thân của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận L. Do vậy, đây là tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động:* Ông Ngô Văn M đã nộp đơn đề nghị hòa giải tranh chấp lao động theo quy định. Tại văn bản số 57/PLĐTBXH-LĐVL ngày 12/02/2025 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận L trả lời ông Ngô Văn M đề nghị liên hệ Tòa án để thực hiện thủ tục tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Như vậy được xem là quá thời hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa giải cơ sở, do đó ông M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 2 và khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019.

Về nội dung vụ án:

[3] Ông Ngô Văn M vào làm việc tại Công ty Cổ phần C từ ngày 25/4/1999 và ký kết các hợp đồng lao động có xác định thời hạn từ ngày 25/4/1999 đến ngày 30/3/2025, hợp đồng lao động số: 1295/HĐLĐ ngày 01/01/2006, loại hợp đồng

không xác định thời hạn, từ ngày 01/4/2005 với Công ty Cổ phần C. Tuy nhiên, khi ký kết các hợp đồng lao động thì ông Ngô Xuân M1 không sử dụng thông tin lý lịch cá nhân chính xác của mình mà sử dụng thông tin trong các hợp đồng lao động nói trên là Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975. Ông Ngô Văn M đã được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định và được cấp Sổ Bảo hiểm xã hội, mã số: 0402008182 (*Họ và tên: Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975, số CMND: 201383210*). Hiện ông Ngô Văn M vẫn đang làm việc tại Công ty Cổ phần C và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

[4] Việc ông Ngô Văn M sử dụng các thông tin không đúng với các giấy tờ nhân thân của mình (cụ thể là sử dụng họ tên Ngô Xuân L, sinh ngày 06/4/1975) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C là hành vi vi phạm nguyên tắc: tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo Điều 9, khoản 1 khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 và nguyên tắc “trung thực” theo quy định của khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019 thì hợp đồng lao động giữa ông Ngô Văn M với tên trong hợp đồng là Ngô Xuân L và Công ty Cổ phần C vô hiệu. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở cần chấp nhận.

[5] Các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Ngô Văn M tự nguyện chịu, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Văn M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, 35, 39, 147, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 9, 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

Căn cứ Điều 49, 50, 51, 188, 220 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn M đối với Công ty Cổ phần C về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”.

Xử:

1. Tuyên bố hợp đồng lao động: Các hợp đồng lao động xác định thời hạn từ ngày 25/4/1999 đến ngày 30/3/2005 và hợp đồng lao động số: 1295/HĐLĐ ngày 01/01/2006, loại hợp đồng không xác định thời hạn, từ ngày 01/4/2005 giữa ông Ngô Văn M (*họ và tên trong hợp đồng lao động là ông Ngô Xuân L, sinh ngày 06/04/1975*) và Công ty Cổ phần C vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), ông Ngô Văn M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007414 ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Ngô Văn M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi Cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

Phạm Anh Tuấn